

QUY ĐỊNH

ĐÀO TẠO LIÊN THÔNG TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 4298/QĐ-HVN ngày 31 tháng 12 năm 2015
của Giám đốc Học viện Nông nghiệp Việt Nam)*

CHƯƠNG I: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Văn bản này quy định về đào tạo liên thông trình độ đại học bao gồm: điều kiện tổ chức, tuyển sinh và tổ chức đào tạo; chế độ báo cáo, kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm.

Điều 2. Đào tạo liên thông

1. Đào tạo liên thông là biện pháp tổ chức đào tạo trong đó người học được sử dụng kết quả học tập đã có để học tiếp ở trình độ cao hơn cùng ngành đào tạo hoặc khi chuyển sang ngành đào tạo hay trình độ đào tạo khác.

2. Đào tạo liên thông được tổ chức theo hình thức chính quy hoặc vừa làm vừa học.

Điều 3. Mục đích đào tạo liên thông

Tạo cơ hội học tập cho người học và phát triển ngành, nghề phù hợp với nhu cầu xã hội, tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả trong đào tạo và đảm bảo công bằng trong giáo dục.

CHƯƠNG II: ĐIỀU KIỆN TỔ CHỨC VÀ THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH ĐÀO TẠO LIÊN THÔNG

Điều 4. Điều kiện tổ chức đào tạo liên thông

1. Đã ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học của ngành đào tạo liên thông.

2. Đã công bố chuẩn đầu ra, chương trình đào tạo, điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo trên trang thông tin của Học viện theo quy định.

3. Có Hội đồng để xem xét và công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập và các khối lượng kiến thức được miễn trừ khi học chương trình đào tạo liên thông đối với từng người học (sau đây gọi là Hội đồng đào tạo liên thông).

Điều 5. Thẩm quyền quyết định đào tạo liên thông

Giám đốc Học viện quyết định đào tạo liên thông từ trình độ cao đẳng lên trình độ đại học.

CHƯƠNG III: TUYỂN SINH VÀ TỔ CHỨC ĐÀO TẠO LIÊN THÔNG

Điều 6. Điều kiện về văn bằng dự thi đào tạo liên thông

1. Người dự thi đào tạo liên thông phải có một trong các văn bằng sau:

a) Bằng tốt nghiệp cao đẳng của các trường đã có báo cáo tự đánh giá và triển khai kiểm định chất lượng theo tiến độ do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định.

b) Bằng tốt nghiệp cao đẳng nghề của các trường đã có báo cáo tự đánh giá và triển khai kiểm định chất lượng theo tiến độ do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định.

c) Bằng tốt nghiệp của các trường nước ngoài, trường nước ngoài hoạt động hợp pháp ở Việt Nam thì văn bằng phải được công nhận theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

2. Người có bằng tốt nghiệp cao đẳng nghề nhưng chưa có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông phải học và được công nhận hoàn thành các môn văn hóa trong chương trình giáo dục phổ thông theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 7. Chỉ tiêu tuyển sinh liên thông

1. Chỉ tiêu tuyển sinh liên thông chính quy nằm trong chỉ tiêu tuyển sinh hệ chính quy, chỉ tiêu tuyển sinh liên thông vừa làm vừa học nằm trong chỉ tiêu tuyển sinh vừa làm vừa học của Học viện. Chỉ tiêu tuyển sinh liên thông chính quy không vượt quá 20% tổng chỉ tiêu tuyển sinh chính quy hằng năm của Học viện.

2. Học viện phải công bố công khai chỉ tiêu tuyển sinh, ngành đào tạo, hình thức đào tạo liên thông trong thông báo tuyển sinh.

Điều 8. Tuyển sinh

1. Việc tổ chức tuyển sinh, xét tuyển và triệu tập thí sinh trúng tuyển hệ chính quy thực hiện theo Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy ban hành kèm theo Thông tư số 03/2015/TT-BGDĐT ngày 26/02/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Việc tổ chức tuyển sinh, xét tuyển và triệu tập thí sinh trúng tuyển hệ VLVH thực hiện theo Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ VLVH ban hành kèm theo Quyết định số 19/VBHN-BGDĐT ngày 21/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Thông báo tuyển sinh

Hàng năm, Học viện Nông nghiệp Việt Nam (Học viện) thông báo tuyển sinh: Chỉ tiêu tuyển; Ngành đào tạo; Hệ đào tạo và quy chế đào tạo; Điều kiện, hồ sơ và thời hạn

đăng ký dự thi; Môn thi và ngày thi tuyển sinh; Danh sách thí sinh đủ điều kiện dự thi (nếu có); Đối tượng và chế độ ưu tiên; Điều kiện điểm xét tuyển để đảm bảo chất lượng đầu vào ...

4. Ngành đào tạo liên thông: Bảo vệ thực vật, Chăn nuôi, Công nghệ sau thu hoạch, Công nghệ sinh học, Công nghệ thực phẩm, Công nghệ rau hoa quả và cảnh quan, Công nghệ thông tin, Công thôn, Kế toán, Khoa học cây trồng, Khoa học đất, Khoa học môi trường, Kinh doanh nông nghiệp, Kinh tế, Kinh tế nông nghiệp, Kỹ thuật cơ khí, Kỹ thuật điện điện tử, Nông nghiệp, Nuôi trồng thủy sản, Phát triển nông thôn, Quản lý đất đai, Quản trị kinh doanh, Sư phạm kỹ thuật nông nghiệp, Thú y, Xã hội học.

5. Thời gian thi tuyển sinh:

a) Thi tuyển

- Đợt 1: Tháng 4 hàng năm.

- Đợt 2: Tháng 11 hàng năm

b) Xét tuyển

- Học viện xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi THPT quốc gia hàng năm.

- Đối tượng xét tuyển là những thí sinh đăng ký dự thi Trung học phổ thông quốc gia tại các Cụm thi do các trường đại học chủ trì. Việc xét tuyển chỉ dựa trên kết quả của năm thi (không tính bảo lưu).

6. Địa điểm thi tuyển sinh:

- Thi tuyển: tại Học viện hoặc tại cơ sở liên kết đào tạo liên thông với Học viện như các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp và trung tâm Giáo dục thường xuyên cấp tỉnh.

- Xét tuyển: tại các cụm thi THPT quốc gia do các trường đại học chủ trì.

7. Môn thi:

a/ Môn thi đối với thi tuyển:

STT	Ngành đào tạo	Môn cơ bản	Môn Cơ sở	Môn Chuyên ngành
1	Bảo vệ thực vật	Toán	Sinh lý thực vật	Trồng trọt cơ bản
2	Chăn nuôi	Toán	Sinh lý động vật	Chăn nuôi lợn
3	Công nghệ rau hoa quả và cảnh quan	Toán	Sinh lý thực vật	Trồng trọt cơ bản
4	Công nghệ sau thu hoạch	Toán	Hóa học thực phẩm	Công nghệ chế biến rau quả
5	Công nghệ sinh học	Toán	Sinh học phân tử 1	Công nghệ sinh học đại

				cương
6	Công nghệ thông tin	Toán	Cơ sở dữ liệu	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật
7	Công nghệ thực phẩm	Toán	Hoá học thực phẩm	Công nghệ chế biến rau quả
8	Công thôn	Toán	Sức bền vật liệu	Kỹ thuật thi công
9	Kế toán	Toán	Nguyên lý kế toán	Kế toán doanh nghiệp
10	Khoa học cây trồng	Toán	Sinh lý thực vật	Trồng trọt cơ bản
11	Khoa học đất	Toán	Hóa học đại cương	Thổ nhưỡng đại cương
12	Khoa học môi trường	Toán	Hoá môi trường	Đánh giá tác động môi trường
13	Kinh doanh nông nghiệp	Toán	Quản trị doanh nghiệp	Marketing nông nghiệp
14	Kinh tế	Toán	Nguyên lý kinh tế	Quản lý dự án
15	Kinh tế nông nghiệp	Toán	Nguyên lý kinh tế	Kinh tế nông nghiệp
16	Kỹ thuật cơ khí	Toán	Cơ học lý thuyết 1	Công nghệ kim loại
17	Kỹ thuật điện, điện tử	Toán	Lý thuyết mạch điện	Khí cụ điện
18	Nông nghiệp	Toán	Sinh lý thực vật	Trồng trọt cơ bản
19	Nuôi trồng thủy sản	Toán	Sinh lý động vật thủy sản	Kỹ thuật sản xuất giống và nuôi cá nước ngọt
20	Phát triển nông thôn	Toán	Phát triển cộng đồng	Phát triển nông thôn
21	Quản lý đất đai	Toán	Trắc địa phổ thông	Quy hoạch sử dụng đất
22	Quản trị kinh doanh	Toán	Quản trị học	Marketing căn bản
23	Sư phạm kỹ thuật Nông nghiệp	Toán	Tâm lý học dạy học	Phương pháp dạy học kỹ thuật nông nghiệp
24	Thú y	Toán	Bệnh lý thú y đại cương	Bệnh truyền nhiễm thú y
25	Xã hội học	Toán	Lịch sử xã hội học	Xã hội học nông thôn

b/ Môn thi đối với xét tuyển:

Môn xét tuyển đối với các ngành đào tạo nêu trên của Học viện là tổ hợp các môn thi được thông báo trong cuốn “Những điều cần biết về tuyển sinh đại học, cao đẳng”

hàng năm do Nhà xuất bản giáo dục phát hành hoặc Thông báo tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hàng năm của Học viện tại địa chỉ website <http://www.vnua.edu.vn>

Điều 9. Thời gian đào tạo liên thông

Thời gian đào tạo được xác định trên cơ sở học phần và khối lượng tích lũy quy định cho từng chương trình và trình độ đào tạo theo tín chỉ.

Điều 10. Chương trình đào tạo và công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập

1. Chương trình đào tạo đối với người học liên thông theo hình thức chính quy là chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trình độ đại học chính quy đang áp dụng tại Học viện. Chương trình đào tạo đối với người học liên thông theo hình thức vừa làm vừa học là chương trình đào tạo hình thức vừa làm vừa học đang áp dụng tại Học viện.

2. Trên cơ sở đề nghị của Hội đồng đào tạo liên thông, Giám đốc Học viện căn cứ vào chuẩn đầu ra, chương trình đào tạo, văn bằng, kết quả học tập đã có của người học để quyết định công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập và khối lượng kiến thức được miễn trừ khi học chương trình đào tạo liên thông đối với từng người học và công bố công khai trước khi tổ chức đào tạo.

Điều 11. Tổ chức đào tạo liên thông

1. Đào tạo liên thông chính quy được tổ chức, quản lý theo các quy định hiện hành của Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ. Đào tạo liên thông chính quy phải tập trung toàn bộ thời gian tại cơ sở giáo dục đại học được phép đào tạo liên thông để thực hiện chương trình đào tạo. Sinh viên hệ liên thông chính quy học chung, thi hết môn và thi tốt nghiệp hoặc bảo vệ luận văn tốt nghiệp, đồ án tốt nghiệp cùng với sinh viên hệ chính quy.

Đối với chương trình đào tạo định hướng nghề nghiệp - ứng dụng, Giám đốc Học viện quyết định việc tổ chức đào tạo một phần hoặc toàn bộ chương trình ở ngoài cơ sở đào tạo, kể cả tại phân hiệu của cơ sở đào tạo (nếu có)

2. Đào tạo liên thông hình thức vừa làm vừa học được thực hiện theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hình thức vừa làm vừa học.

Điều 12. Văn bằng tốt nghiệp và bằng điểm

1. Người học liên thông sau khi kết thúc chương trình đào tạo, nếu đủ điều kiện theo quy định thì được công nhận tốt nghiệp và được cấp bằng tốt nghiệp cao đẳng, đại học phù hợp với trình độ đào tạo.

2. Người học liên thông theo hình thức chính quy được cấp bằng tốt nghiệp chính quy; Người học liên thông hình thức vừa làm vừa học được cấp bằng tốt nghiệp vừa làm vừa học.

3. Bảng điểm của người học liên thông phải ghi đầy đủ kết quả học tập trong thời gian đào tạo liên thông và các môn học, học phần cùng số tín chỉ hay đơn vị học trình của trình độ trước đã được thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học công nhận.

CHƯƠNG IV: NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN HỌC VIỆN TRONG ĐÀO TẠO LIÊN THÔNG; TRÁCH NHIỆM CUNG CẤP THÔNG TIN

Điều 13. Nhiệm vụ và quyền hạn của Học viện

1. Quyết định công nhận giá trị chuyên đổi kết quả học tập và khối lượng kiến thức được miễn trừ khi học chương trình đào tạo liên thông đối với từng người học trên cơ sở so sánh, đối chiếu mục tiêu đào tạo, chuẩn đầu ra của ngành/ngành đào tạo, nội dung chương trình đào tạo, khối lượng kiến thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá của chương trình trung cấp nghề, cao đẳng nghề.

2. Công bố trên trang thông tin điện tử của Học viện các thông tin: các quy định về tuyển sinh, tổ chức đào tạo; các ngành đào tạo liên thông; chuẩn đầu ra của ngành đào tạo; chương trình đào tạo; kế hoạch đào tạo; phương pháp đánh giá; các điều kiện đảm bảo chất lượng; học phí.

3. Thực hiện các yêu cầu đảm bảo chất lượng đào tạo và triển khai kiểm định chất lượng theo tiến độ do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định.

4. Tổ chức lấy ý kiến phản hồi của người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên và công tác quản lý, phục vụ của Học viện.

5. Được tổ chức đào tạo liên thông khi đảm bảo các điều kiện quy định tại Điều 4 của Quy định này.

6. Được liên kết đào tạo liên thông hình thức chính quy, vừa làm vừa học theo quy định về liên kết đào tạo trình độ cao đẳng, đại học hiện hành.

Điều 14. Trách nhiệm cung cấp thông tin

Các trường trung cấp chuyên nghiệp, trung cấp nghề, cao đẳng nghề, cao đẳng có trách nhiệm cung cấp đầy đủ thông tin cho Học viện về: mục tiêu đào tạo, chuẩn đầu ra, chương trình đào tạo, các điều kiện bảo đảm chất lượng, kết quả kiểm định chất lượng giáo dục được cơ quan quản lý có thẩm quyền xác nhận, để làm cơ sở cho việc công nhận giá trị kết quả học tập, miễn trừ các học phần đã học cho người học.

CHƯƠNG V: NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN CỦA NGƯỜI HỌC

Điều 15. Nhiệm vụ của người học

1. Nộp hồ sơ cho Học viện theo quy định; xuất trình bản chính các văn bằng hoặc chứng chỉ đã được cấp để đối chiếu với bản sao.

2. Đóng học phí theo quy định của Học viện.

3. Tuân thủ những quy định hiện hành về đào tạo liên thông quy định tại Quy định này.

4. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 16. Quyền của người học

1. Được cung cấp đầy đủ thông tin về: điều kiện dự thi; chương trình đào tạo; kết quả chuyên đổi kết quả học tập để miễn trừ khối lượng kiến thức đã có; hình thức thi kiểm tra; đánh giá; quy chế đào tạo; quy chế học sinh, sinh viên; chuẩn đầu ra; học phí; văn bằng tốt nghiệp.

2. Được Học viện bảo đảm các điều kiện đào tạo với chất lượng như đã thông báo tuyển sinh và chuẩn đầu ra đã công bố.

3. Được hưởng các quyền khác theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG VI: CHẾ ĐỘ BÁO CÁO, KIỂM TRA, THANH TRA VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 17. Chế độ báo cáo

Trước ngày 31 tháng 12 hằng năm, Học viện báo cáo kết quả tuyển sinh, tổ chức đào tạo, cấp bằng tốt nghiệp trong năm và kế hoạch tuyển sinh năm sau.

Điều 18. Hoạt động kiểm tra, thanh tra, giám sát

Học viện có trách nhiệm tự thanh tra, kiểm tra, giám sát công tác tuyển sinh, tổ chức đào tạo của cơ sở mình theo quy định hiện hành.

Điều 19. Xử lý vi phạm

1. Việc xử lý các vi phạm trong tuyển sinh và đào tạo liên thông cấp bằng cao đẳng, đại học thực hiện theo các quy định hiện hành của Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng chính quy, Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ, Quy chế tuyển sinh và đào tạo vừa làm vừa học hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Người học bị phát hiện có sai phạm trong tuyển sinh hoặc quá trình đào tạo, khai man hồ sơ bị buộc thôi học, thu hồi bằng tốt nghiệp.

3. Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh và những người tham gia tuyển sinh, tổ chức đào tạo nếu vi phạm các quy định về tuyển sinh, tổ chức đào tạo, cấp phát văn bằng, tùy theo mức độ vi phạm, sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 20. Chế độ lưu trữ

1. Tất cả bài thi, hồ sơ và kết quả tuyển sinh của thí sinh, cơ sở giáo dục đại học phải bảo quản và lưu trữ theo quy định của Pháp lệnh lưu trữ.

2. Kết quả công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập và khối lượng kiến thức được miễn trừ khi học chương trình đào tạo liên thông đối với từng người học phải bảo quản và lưu trữ sau 3 năm kể từ ngày được cấp bằng.

3. Bảng điểm và quyết định công nhận tốt nghiệp, sổ gốc cấp văn bằng lưu trữ theo quy định hiện hành.

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
(đã ký)
Nguyễn Xuân Trạch